

Số: 334/2024/QĐST-HNGĐ

G, ngày 11 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 518/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: bà Trương Thị Ngọc T, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp P, xã C, huyện G, tỉnh B.

- *Bị đơn*: ông Nguyễn Tấn S (Nguyễn Tấn S, sinh năm 1966; địa chỉ: số 207, ấp P, xã C, huyện G, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Ngọc T và ông Nguyễn Tấn S (Nguyễn Tấn S). Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 04/12/1990 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện G, tỉnh B chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Nguyễn Ngọc N sinh ngày 08/9/1991 (đã chết), Nguyễn Thế Q sinh ngày 21/01/1997 đã thành niên và có khả năng lao động. Bà T và ông S không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: bà T, ông S không yêu cầu giải quyết, khi cần sẽ khởi kiện sau bằng vụ án khác.

- Về nợ chung: bà T, ông S khai không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do hòa giải thành được giảm 50% theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: ghi nhận việc bà Trương Thị Ngọc T tự nguyện nộp toàn bộ án phí. Do đó, bà Trương Thị Ngọc T phải nộp số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004389 ngày 04/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Chi cục Thi hành án dân sự huyện G hoàn lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) cho bà T theo biên lai như trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- TAND tỉnh B;
- UBND xã C,
(G, B);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Duyên

BIÊN BẢN GIAO NHẬN

Hôm nay, vào hồigiờ phút, ngàytháng năm 2024.

Tại: Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện G

* Bên giao: bà Đặng Thị Ngọc Duyên – Thẩm phán

* Bên nhận:-Viện
kiểm sát nhân dân huyện G.

Tiến hành giao nhận: Quyết định số 334/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/12/2024 của TAND huyện G về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự (Trương Thị Ngọc T – Nguyễn Tấn S)

Hai bên được nghe, đọc biên bản và đồng ý ký tên

Biên bản kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Người giao

Người nhận

Đặng Thị Ngọc Duyên

.....